

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3902/STC-TCDN ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Quyết định, Tờ trình.
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị.
3. Kết quả lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (Văn bản số 1649/VP-CTTĐT ngày 09 tháng 7 năm 2020).

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định “Căn cứ vào điều kiện thực tế và mức chi hỗ trợ theo quy định tại khoản này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt nội dung và mức chi hỗ trợ cụ thể, đảm bảo các khoản chi hỗ trợ đúng đối tượng, định mức”; khoản 2 Điều 8 Thông tư số 138/2017/TT-

BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định trách nhiệm của Sở Tài chính “*2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả theo đúng quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.*” Để đảm bảo mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định trên là phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

Đồng thời, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá tình hình thực hiện công tác phòng, chống số đề, làm giả vé số trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua làm cơ sở thực tiễn để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành. Nội dung đánh giá trình bày tại Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Tại trích yếu nội dung dự thảo, đề nghị không dùng dấu chấm ở cuối câu.

b) Tại căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung “*Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*”.

c) Tại Điều 2

- Căn cứ khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác*”. Theo đó, tại khoản 1, khoản 2, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định cụ thể mức chi hỗ trợ đối với từng vụ án, vụ việc, không dùng cụm từ “tối đa, không quá” để thuận lợi trong việc triển khai, áp dụng thống nhất mức chi hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Tại khoản 1, khoản 2 đề nghị xem xét, xác định mức chi hỗ trợ đảm bảo tỷ lệ phù hợp với giá trị của vụ án (ví dụ: vụ án có tổng giá trị 5 triệu mà xác định mức chi hỗ trợ 5 triệu thì có phù hợp).

- Tại khoản 3, đề nghị giải trình cơ sở quy định mức chi hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân. Căn cứ nội dung Điều 5 Thông tư số 138/2017/TT-BTC thì không quy định mức chi riêng hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân. Theo đó, việc quy định nội dung mức hỗ trợ này là chưa phù hợp theo nội dung được giao tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 138/2017/TT-BTC “*2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề và làm vé số giả theo đúng quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.*”

Đồng thời, quy định “Hỗ trợ tập thể không quá 6 triệu đồng/ vụ án...Mức chi hỗ trợ đối với tập thể nằm trong tổng mức chi đối với vụ án tại khoản 1 hoặc tại khoản 2 Điều này” là chưa hợp lý, trong trường hợp vụ án tại điểm a khoản 1 mức hỗ trợ vụ án tối đa chỉ 5 triệu đồng/ vụ án mà quy định hỗ trợ tập thể không quá 06 triệu đồng/ vụ án thì sẽ xử lý như thế nào. Theo đó, việc xác định chung chung mức hỗ trợ tối đa tại dự thảo là không rõ ràng, gây khó khăn trong việc xác định mức chi khi áp dụng thực hiện.

d) Tại Điều 3

Căn cứ khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó cấm hành vi “*quy định thủ tục hành chính trong Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh*”. Theo đó, để tránh vi phạm quy định trường hợp cấm của Luật, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày nội dung hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí tại nội dung dự thảo Quyết định; xem xét đưa vào trong nội dung văn bản triển khai thực hiện nội dung Quyết định của Sở Tài chính sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

Tương tự, xem xét bỏ quy định trách nhiệm lập hồ sơ quy định tại Điều 4.

e) Tại điều 4

- Để đảm bảo phù hợp, đề nghị sửa tiêu đề thành “**Trách nhiệm thực hiện**”.
- Bổ sung trách nhiệm của Sở Tài chính, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định.

g) Đề nghị lưu ý hình thức kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định, cụ thể không in đậm số thứ tự, tiêu đề các khoản.

h) Tại nơi nhận, đề nghị bổ sung “Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp” để đảm bảo cho công tác kiểm tra theo thẩm quyền sau khi được ban hành.

Đồng thời, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung “viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành” theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại mục I - sự cần thiết ban hành, đề nghị bổ sung đánh giá tình hình thực hiện công tác phòng, chống số đề, làm giả vé số trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua làm cơ sở thực tiễn để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

b) Tại mục III - quá trình xây dựng dự thảo, đề nghị bổ sung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

c) Trên cơ sở ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh lại nội dung dự thảo Tờ trình.

d) Tại đoạn cuối cùng, đề nghị bổ sung phần in nghiêng “*hồ sơ đính kèm dự thảo Tờ trình*” đảm bảo phù hợp theo Mẫu Tờ trình số 3 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đối với các nội dung ý kiến không tiếp thu, đề nghị có giải trình, báo cáo cụ thể để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Quyết định quy định mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Hai – TĐ2020)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn